làm, được định nghĩa là tỷ trọng dân số 15 tuổi trở lên có việc làm trong tổng dân số từ 15 tuổi trở lên, đạt 73,8% tại thời điểm 1/4/2008. Đây là con số cao nhất trong vòng 10 năm qua. Tuy nhiên, nó cũng chỉ chênh lệch với con số thấp nhất đạt được vào thời điểm 1/7/2000 là 7,1 điểm phần trăm. Điều này cho thấy không có sự dao động lớn về tỷ lệ có việc làm 10 năm qua. Xu hướng thay đổi chung của tỷ lệ này trong 10 năm qua là tăng lên.

which was defined the proportion of the population aged 15 and over who are employed, stood at 73.8% as of 1/4/2008. It was the highest rate during the last 10 years. Nevertheless, it was only 7.1 percent points higher than the lowest rate of 1/7/2000. This suggests that there were no significant fluctuations in employment rate during the last 10 years. The trend of change in employment rate during the last 10 years was upward.

HÌNH (FIGURE) 3.4:

XU HƯỚNG THAY ĐỔI TỶ LỆ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN, 1998-2008

TREND IN THE EMPLOYMENT RATE BY URBAN/RURAL, 1998-2008

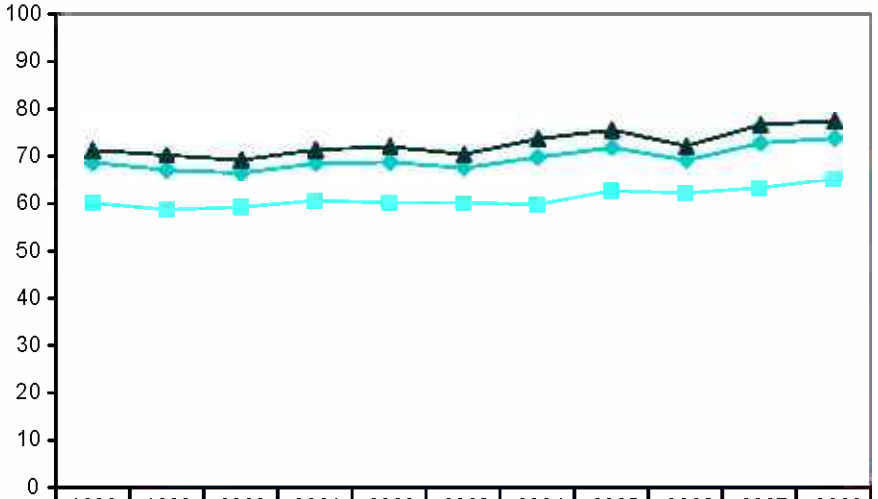

	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Cả nước - Whole country	68,8	67,3	66,7	68,6	68,9	67,7	69,9	71,9	69,3	72,8	73,8
Thành thị - Urban	60,1	58,7	59,2	60,6	60,2	60,2	59,8	62,7	62,2	63,3	65,2
Nông thôn - Rural	71,4	70,3	69,3	71,5	72,1	70,5	73,7	75,5	72,2	76,6	77,4

Có sự chênh lệch đáng kể tỷ lệ lao động có việc làm giữa thành thị và nông thôn. Qua tất cả các năm nghiên cứu, tỷ lệ lao động có việc làm khu vực nông thôn đều cao hơn đáng kể so với khu vực thành thị. Tuy nhiên, dao động về chênh lệch của tỷ

There was a considerable differential in employment rate between urban and rural areas. Throughout the decade years, the employment rate in rural areas was remarkably higher than that in urban areas. However, the fluctuation of the

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor